

Số: /QĐ-SYT

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH.

Địa chỉ: ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Giấy phép hoạt động số: **0428/ST-GPHĐ**.

Cấp ngày: 16 tháng 05 năm 2024; Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Họ và tên người phụ trách chuyên môn: **LÂM VĂN PHÚ**.

Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt gồm 188 người theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành, và thay thế Quyết định số 42/QĐ-SYT ngày 04/01/2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, các cơ quan liên quan; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh;
- Các cơ sở KBCB trong tỉnh;
- Đảng Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VP; NVYD.

Võ Quốc Trứ

DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày / 02 /2025 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
1	Lâm Văn Phú	000855/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK2, KBCB chuyên khoa Nội - Giám Đốc X Quang (không số), Siêu âm (0306/ĐHYDCT.ĐTSD H11), Điện tim (119/A097-CC.2020)	
2	Dương Chí Thiện	000308/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK2, KBCB chuyên khoa Nội tổng hợp - Phó Giám Đốc Siêu âm, điện tim	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
3	Huỳnh Thị Thanh Thảo	03997/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa xét nghiệm.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn	Dược sĩ CK1 - Trưởng phòng TCHC-QTTV	
4	Nguyễn Văn Vũ	002157/ST-CCHN 119/QĐ-SYT (bổ sung)	Tham gia sơ cứu ban đầu ,khám bệnh ,chữa bệnh răng hàm mặt thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Th.s YTCC, Y sĩ - Phó phòng TCHC-QTTV 7002/2002-B45 (Lao)	
5	Văn Thị Thanh Thảo	002203/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Cử nhân YTCC - Điều dưỡng Nhân viên phòng TCHC-QTTV	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
6	Phạm Anh Thư	96/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sỹ trung học Nhân viên phòng TCHC-QTTV	
7	Trần Thị Phương	04326/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Y sỹ KBCB đa khoa - Nhân viên phòng TCHC-QTTV	
8	Huỳnh Đa Huýt	0002753/ST - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Ths. Bác sỹ KBCB đa khoa - Trưởng phòng KHNV-QLCL CCHN Lao4959/2021- B45 (Lao) 0113/2019/C06 (HIV)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
9	Nguyễn Quốc Việt	03996/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Cn.YTCC- Y sĩ - Phó phòng KHNH-VLCL	
10	Huỳnh Thị Hồng Loan	000120/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại phụ lục số V ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ y khoa - Nhân viên phòng KHNH-VLCL. 159/2024-C06.01 (Điện tim) 168/2024-C06.01 (Xquang).	
11	Huỳnh Ngọc Hân	0002989/ST - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Cn.YTCC Y sĩ - Nhân viên phòng KHNH-VLCL.	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
12	Nguyễn Thị Kim Cương	04078/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Điều dưỡng - Nhân viên phòng KHNV-QLCL	
13	Nguyễn Ngọc Hiền	001797/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân điều dưỡng - Trưởng phòng điều dưỡng	
14	Mai Thị Bé Ba	001809/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên phòng điều dưỡng	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
15	Trần Quang Diệu	799/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Dược sĩ đại học- Nhân viên phòng điều dưỡng	
16	Lê Thanh Trung	03903/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK1 - KBCB đa khoa - Trưởng Khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 129/A097-CC.2020 (Điện tim) Siêu âm (A015-0818/ĐHYDCT.ĐTSĐ H16) 01544/2016/C06(HIV)	
17	Trương Thành Hương	04726/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên Khám bệnh- Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. Điện tim (18/2018-097/CC) , Xquang (18/2023-c06.01)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
					Siêu Âm (333/2024-C06.01)	
18	Cao Thành Minh	000842/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Da liễu.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	BSCK1.KBCB Da liễu - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc 30/2018-A097/CC (Điện tim) Siêu âm (277/CC.2018)	
19	Lý Thị Chi Na	04741/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 105/A097-CC.2020 (Điện tim)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
20	Kim Thị Dương	0002548/ST - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Bác sĩ CK1, KBCB chuyên khoa Răng hàm mắt - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
21	Vũ Thị Thiên Trang	000122/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Bác sĩ Răng hàm mắt - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
22	Lâm Trần Tố Thuyền	001806/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB YHCT - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 126/A097-CC.2020 (Điện tim)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
23	Ông Thị Ngọc Hân	006047/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 2952/A015-2023 (Điện tim)	
24	Trương Thanh Tâm	006221/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên Khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 163/2024-C06.01 (Điện tim)	
25	Phạm Thị Mến	001810/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
26	Trần Thị Kiều Oanh	001793/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
27	Lâm Thị Bích Thi	03770/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
28	Thạch Minh Lợi	03843/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cn.YTCC-Y sĩ KBCB đa khoa- Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc. 28/2020/B60 (KTV khúc xạ)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
29	Lê Thị Hoài Nghi	003669/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế- Bộ nội vụ.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
30	Thạch Thị Thông	000147/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại phụ lục số XII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
31	Trần Thị Phe	001800/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
32	Trần Thị Hồng Nhanh	0002593/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
33	Trương Ngọc Ngân	001799/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
34	Nguyễn Thị Út Hồng	002225/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
35	Ung Thị Thu Thúy	001177/HA-UG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
36	Lê Chí Phương	000462/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
37	Lâm Si Mệt	002806/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc.	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
38	Trần Thanh Vũ	0003140/ST - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh- Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
39	Lâm Thị Xuân Hương	000347/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại phụ lục số XII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng Điều dưỡng - Nhân viên khoa Khám bệnh-Cấp cứu- Hồi sức tích cực- Chống độc.	
40	Hà Thị Thanh Hoa	000856/ST-CCHN 60/QĐ-SYT(Bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-nhi.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK1, KBCB chuyên khoa Nội -nhi - Trưởng khoa Nhi 112/A097-CC.2020 (Điện tim) A015-028/ĐHYDT.ĐTSDH.1 3 (Siêu âm)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
41	Lâm Thị Tuyền	04386/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên Khoa Nhi 132/A097-CC.2020 (Điện tim)	
42	Vũ Trúc Quân	005786/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên Khoa Nhi 121/A097-CC.2020 (Điện tim) 7004/2022-B45 24.RC841/A105 (Siêu âm) (Lao)	
43	Huỳnh Thị Thùy Linh	002644/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công	Cử nhân điều dưỡng - điều dưỡng trưởng khoa Nhi	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
44	Thạch Thị Thu Hương	001808/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nhi	
45	Kim Thị Tuyết Mai	0003252/ST - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nhi	
46	Lý Thị Ngọc Khánh	002038/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nhi	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
47	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	003199/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công	Cao đẳng điều dưỡng - Nhân viên khoa Nhi	
48	Phạm Thị Lệ Hà	03780/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nhi	
49	Nguyễn Anh Dũng	04433/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Phó khoa Nội-Nhiễm 107/A097-CC.2020 (Điện tim) 7001/2022-B45 (Lao)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
50	Danh Sâm Bộ	05132/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Phó khoa Nội-Nhiễm 104/A097-CC.2020 (Điện tim)	
51	Nguyễn Thanh Tiền	000121/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại phụ lục số V ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ y khoa - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	
52	Lý Thị Thanh Thảo	005911/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm 1993/A015-2022 Siêu âm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
53	Lý Thị Chanh Đa	006220/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa -Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	
54	Lâm Bích Yến	000460/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại phụ lục số V ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ y khoa - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	
55	Chu Thị Ngọc Trâm	01538/ST-CCHN Số 28/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. Vật lý trị liệu PHCN	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Nhân viên Khoa Nội -Nhiễm 128/A097-CC.2020 (Điện tim) Vật lý trị liệu-PHCN (Không số)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
56	Lâm Nguyễn Khánh Loan	000129/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại phụ lục số XII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Th.s Cử nhân Điều Dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nội - Nhiễm	
57	Nguyễn Thị Thu Hà	001031/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Cử nhân Điều Dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	
58	Nguyễn Thị Hằng	04094/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
59	Sơn Thị Chanh Đi	0003200/ST - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	
60	Liêng Thị Ngọc Xuân	003515/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	
61	Tăng Thị Na Rét	004067/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
62	Lý Thị Y Đa	003508/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	
63	Võ Thị Hồng Gấm	05211/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	
64	Trịnh Văn Minh	002040/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác chuyên môn .	Cao đẳng Điều dưỡng - Nhân viên khoa Nội - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
65	Trần Hoàng Hai	00805/ST-CCHN 23/QĐ-SYT(bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Trưởng khoa YHCT-PHCN 08/QĐ-TCYT (VLTL-PHCN) Điện tim (110/A097-CC.2020)	
66	Trần Thị Mộng Soàn	001614/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Nhân viên khoa YHCT-PHCN 124/A097-CC.2020 (Điện tim) 257/CC.2019(VLTL-PHCN)	
67	Lưu Thị Diễm Phương	005954/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Nhân viên khoa YHCT-PHCN 120/A097-CC.2020 (Điện tim) 179/A097-CC.2021 (VLTL-PHCN)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
68	Triệu Chất Long	006045/ST-CCHN 416/QĐ-SYT (bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB bằng YHCT - Nhân viên khoa YHCT-PHCN 02/A097-CC.2022 (VLTL-PHCN)	
69	Lê Thị Bích Liên	002037/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế-Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng điều dưỡng- Điều dưỡng trưởng khoa YHCT-PHCN	
70	Huỳnh Thanh Đoàn	001807/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng Kỹ thuật -Y sĩ - Nhân viên khoa YHCT-PHCN	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
71	Trần Thị Bội Duyên	000267/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại phụ lục số XII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân điều dưỡng - Nhân viên khoa YHCT- PHCN	
72	Trương T. Phương Trang	000128/ST-GPHN 72/QĐ-SYT (bổ sung) 63/QĐ-SYT (Bổ sung)	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XIV phần Phục hồi chức năng ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng Kỹ thuật Y chuyên ngành phục hồi chức năng -Y sĩ thực hiện thủ thuật PHCN- Nhân viên khoa YHCT- PHCN	
73	Huỳnh Khải	000573/ST-CCHN 86/QĐ-SYT(bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK1, KBCB chuyên khoa Ngoại- Trưởng khoa Ngoại - sản -CSSKSS Siêu âm Số: 10/K4/TTĐT	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
74	Lâm Nguyễn Hồng Duyên	005805/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sỹ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
75	Danh Thị Hai	005766/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sỹ KBCB đa khoa - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS 111/A097-CC.2020 (Điện tim)	
76	Lê Hoàng Thái	006084/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS 164/2024-C06.01 (Điện tim)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
77	Lữ Thị Phi Yến	002594/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân hộ sinh - điều dưỡng trưởng khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
78	Thạch Thị Ngọc Phượng	001803/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Hộ sinh - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
79	Son Thị Hạnh	001804/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Hộ sinh - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
80	Trần Bình Trị	001558/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân điều dưỡng- Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
81	Lê Tân Thời	04257/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cn.YTCC-Y sĩ - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
82	Lý Yến Thu	0002516/ST - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Hộ sinh - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
83	Son Thị Mai Trinh	002257/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng hộ sinh - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
84	Nguyễn Thị Hồng Tho	002645/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Hộ sinh - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
85	Đào Thị Nguyệt Tinh	002257ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng hộ sinh - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
86	Trần Hoàng Danh	0002735/ST - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
87	Lý Thị Thanh Trà	005825/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Hộ sinh - Nhân viên khoa Ngoại - sản - CSSKSS	
88	Huỳnh Bảo Long	001637/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Cử nhân xét nghiệm - Trưởng khoa XN- CĐHA	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
89	Thái Thị Diễm	002245/ST - CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân xét nghiệm - Nhân viên khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	
90	Nguyễn Nhựt Trường	000210/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần xét nghiệm y học ban hành kèm theo thông tư 32/2023-TT-BYT	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Kỹ thuật Y chuyên ngành xét nghiệm y học - Nhân viên khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	
91	Trần Thanh Ngọc Cẩm	000118/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần xét nghiệm y học ban hành kèm theo thông tư 32/2023-TT-BYT	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Kỹ thuật Y chuyên ngành xét nghiệm y học - Nhân viên khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
92	Văn Thị Cẩm Thúy	002202/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân xét nghiệm - Nhân viên khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	
93	Nguyễn Thị Hồng Diễm	005918/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân xét nghiệm - Nhân viên khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	
94	Lâm Na	0003309/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sỹ - Nhân viên khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh Chụp Xquang	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
95	Huỳnh Hồng Hứa	001615/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân xét nghiệm - Nhân viên khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh Chụp Xquang	
96	Nguyễn Lệ Hằng	005930/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân xét nghiệm - Nhân viên khoa xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	
97	Trần Kim Trung	04144/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20600-1130;T21230-1730; T30600-1130;T31230-1730; T40600-1130;T41230-1730; T50600-1130;T51230-1730; T60600-1130;T61230-1730; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Ths.Bác sĩ KBCB đa khoa - Trưởng khoa kiểm soát bệnh tật 4960/2021-B45 (Lao) 01318/2016/C06 (HIV) 130/A097-CC.2020 Điện tim- 343/2024-C06.01 Siêu âm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
98	Huỳnh Đăng Quang	005540/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn : Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường ; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ YHDP-Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật Đo thính lực	
99	Dương Thị Ngọc Thùy	1044/ST-CCHND	Nhà thuốc,quầy thuốc ; tủ thuốc Trạm y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	THs.Dược sĩ Đh- Nhân viên phòng KHNV-QLCL.	
100	Lâm Minh Trí	0003298/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cn.YTCC-Y sỹ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật Chụp Xquang	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
101	Huỳnh Thị Kim Y	002181/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cn.YTCC-Y sĩ - Kỹ thuật viên khúc xạ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	
102	Kim Thị Bảo Trân	002182/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	
103	Dương Kim Thắng	001820/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
104	Nguyễn Quốc Thắng	0002558/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	
105	Võ Quốc Trọng	002368/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	
106	Ngô Thị Mỹ Ngọc	03965/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cn.YTCC-Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
107	Dương Quốc Khởi	04293/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	
108	Huỳnh Thị Cẩm Miêu	002241/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân YTCC, Y sĩ - Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	
109	Lê Vũ Liêm	1280/ST-CCHND	Quầy thuốc	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Dược sĩ Cao đẳng- Nhân viên khoa kiểm soát bệnh tật	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
110	Đặng Thị Hồng Xuân	273/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học; Phó khoa Dược - TTB	
111	Huỳnh Thị Hoa Tiên	1025/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc .	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học; Phó khoa Dược - TTB	
112	Tô Thị Thanh Thu	855/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học ; nhân viên khoa Dược - TTB	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
113	Huỳnh Thị Cẩm Tú	530/ST-CCHN	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học; nhân viên khoa Dược - TTB	
114	Huỳnh Thị Cẩm Đào	92/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại Học; nhân viên khoa Dược - TTB 41/2016-A097/CC (Dược lâm sàng)	
115	Cao Thị Thuỳ	47/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Cao Đẳng; nhân viên khoa Dược - TTB	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
116	Khru Minh Ngọc	1256/CCH N-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học ; nhân viên khoa Dược - TTB	
117	Trịnh Thị Mai Chi	831/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học; nhân viên khoa Dược - TTB	
118	Trần Thị Thu Uyên	107/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học; nhân viên khoa Dược - TTB	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
119	Phan Hồng Diễm	810/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học; nhân viên khoa Dược - TTB	
120	Thạch Thị Phương Thủy	08/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học; nhân viên khoa Dược - TTB	
121	Trương Long Tuyền	03090/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ, KBCB Đa khoa -Trưởng trạm y tế xã An Ninh 46/2018-A097/CC (Điện tim) 274/CC.2018 (Siêu âm) 6992/2022-B45 (Lao)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
122	Ngô Minh Vương	003529/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ đa khoa -Phó trạm tyt xã An Ninh	
123	Trần Ngọc Điệp	001811/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng điều dưỡng - Nhân viên tyt xã An Ninh.	
124	Trần Thị Thu Hà	002279/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo chức danh hộ sinh theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế-Bộ nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân hộ sinh - Nhân viên tyt xã An Ninh.	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
125	Trần Thị Liễu	000831/ST-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Hộ sinh trung học - Nhân viên tyt xã An Ninh	
126	Trần Xiếu Hên	03682/ST-CCHN 75/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ YHCT-PHCN - Nhân viên tyt xã An Ninh	
127	Trần Bá Đạt	000278/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh ,chữa bệnh quy định tại Phụ lục số X ban hành kèm Thông tư 32/2023/TT-BYT	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên tyt xã An Ninh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
128	Nguyễn Đức Tâm	04874/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên tyt xã An Ninh 4961/2021-B45 (Lao)	
129	Huỳnh Thị Mỹ Thanh	1622/CCH N-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học- Nhân viên tyt xã An Ninh	
130	Vũ Thị Hương	838/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đại học- Nhân viên tyt xã An Ninh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
131	Nguyễn Văn Lân	0002575/ST-CCHN 87/QĐ-SYT(Bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Răng .	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh đa khoa - Trưởng trạm y tế xã Hồ Đắc Kien Siêu âm (Không số) 10/2013/ĐT (Điện tim) 6698/2021-B45 (Lao)	
132	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	0002626/ST - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB đa khoa - ,nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien	
133	Quách Ngọc Mai	0002567/ST - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB đa khoa - ,nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
134	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	0002844/ST - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB đa khoa - ,nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien	
135	Lâm Ngọc Trọng	04101/ST- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BHYT- BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB đa khoa - nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien 6695/2022-B45 (Lao)	
136	Nguyễn Trần Trân	005945/ST -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB bằng YHCT- nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
137	Trần Thị Trúc Mai	0002592/ST - CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	ĐDTH, phụ trách chăm sóc người bệnh - nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien	
138	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	002566/ST- CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo chức danh hộ sinh theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế-Bộ nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng hộ sinh , Phụ trách chăm sóc sức khỏe sinh sản - nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien	
139	Trần Thị Ngọc Bích	1283/CCH N-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	DSCĐ, Quầy thuốc, tủ thuốc TYT nhân viên TYT xã Hồ Đắc Kien	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
140	Yết Keo Ma Ni	003101/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ CK1 - KBCB đa khoa - Trưởng tyt xã Thiện Mỹ 271/CC.2018 (Siêu âm) 116/A097-CC-2020 (Điện tim) 6031/2021-B45 (Lao)	
141	Đào Thị Bảo Xuyên	393/ST-CCHND	Quầy thuốc, Đại lý thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Dược sĩ trung học - Phó tyt xã Thiện Mỹ	
142	Phạm Thanh Sơn	05306/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - nhân viên tyt xã Thiện Mỹ	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
143	Nguyễn Thị Ngọc Đến	001660/ST-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Điều Dưỡng - nhân viên tyt xã Thiện Mỹ	
144	Huỳnh Ngọc Vũ	0002680/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - nhân viên tyt xã Thiện Mỹ 6998/2022-B45 (Lao)	
145	Nguyễn Nguyên Quyền	04525/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT - BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - nhân viên tyt xã Thiện Mỹ	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
146	Nguyễn Hạnh Đan	000013/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại phụ lục số XIII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân hộ sinh - nhân viên tyt xã Thiện Mỹ	
147	Quách Thị Nga	1288/CCH N-D-SYT-ST	Quầy thuốc, Tủ thuốc Trạm y tế.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	DSCĐ - Nhân viên tyt xã Thiện Mỹ	
148	Trần Quang Trung	000826/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Trưởng trạm y tế xã An Hiệp 6033/2021-B45 (Lao)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
149	Trần Phú	798/CCHN-D-SYT-ST	Bán buôn thuốc; bán lẻ thuốc	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Dược sĩ quản lý dược TYT xã, cấp phát và bán thuốc quầy trạm y tế xã - Nhân viên tyt xã An Hiệp	
150	Triệu Thị Huệ	04301/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB Đa khoa - Nhân viên tyt xã An Hiệp 3580/2022-B45 (Lao)	
151	Dương Thị Thanh Nga	000355/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần phục hồi chức năng ban hành kèm theo thông tư 32/2023-TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng kỹ thuật Y chuyên ngành phục hồi chức năng -Nhân viên tyt xã An Hiệp	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
152	Phương Thái Nguyên	03711/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB Đa khoa - Nhân viên tyt xã An Hiệp	
153	Nguyễn Nhựt Thanh	04901/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ KBCB Đa khoa - Nhân viên tyt xã An Hiệp	
154	Lý Thị Mỹ Thanh	002562/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo chức danh hộ sinh theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế-Bộ nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng hộ sinh - Nhân viên tyt xã An Hiệp	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
155	Lý Hồng Ngọc	000348/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại phụ lục số XIII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	CN điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh- Nhân viên tyt xã An Hiệp	
156	Rim Thị Hương	002561/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo chức danh hộ sinh theo qui định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế-Bộ nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng hộ sinh - Nhân viên tyt xã An Hiệp	
157	Son Hoàng Thái	003691/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông Tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y Tế - Bộ Nội Vụ .	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cao đẳng Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe bệnh nhân, Phòng cấp cứu và tiêm thuốc trạm - Nhân viên tyt xã An Hiệp	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
158	Dương Thanh Di	005467/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền ;Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác khi có sự điều động của lãnh đạo	Bác sĩ, KBCB YHCT - Phó trạm y tế thị trấn Châu Thành Điện tim	
159	Trần Vô Ngã	001644/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác khi có sự điều động của lãnh đạo	Y Sĩ - Nhân viên thị trấn Châu Thành	
160	Nguyễn Văn Nhứt	0002864/ST - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Kỹ thuật viên vật lý trị liệu- phục hồi chức năng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác khi có sự điều động của lãnh đạo	Y sĩ, phụ trách Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền - Kỹ thuật viên vật lý trị liệu- phục hồi chức năng - nhân viên tyt thị trấn Châu Thành	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
161	Nguyễn Thị Kim Ca	002201/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác khi có sự điều động của lãnh đạo	Y sĩ - nhân viên tyt thị trấn Châu Thành	
162	Võ Văn Nhó	001798/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia công tác khi có sự điều động của lãnh đạo	Y sĩ thực hiện thủ thuật PHCN-nhân viên tyt thị trấn Châu Thành	
163	Quách Ngọc Lệ	000250/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề qui định tại phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TTBYT	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Nha khoa - Phó trạm y tế xã Thuận Hòa	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
164	Quách Nam Hải	000467/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ, KBCB Đa khoa - Nhân viên trạm y tế xã Thuận Hòa 6032/2021-B45 (Lao)	
165	Trần Tú Minh	000261/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại phụ lục số XII ban hành theo thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe bệnh nhân, Phòng cấp cứu và tiêm thuốc trạm - Nhân viên tyt xã Thuận Hòa	
166	Võ Thị Mỹ Tú	001801/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội Vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Cử nhân hộ sinh - nhân viên tyt xã Thuận Hòa	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
167	Trần Thị Bích Tài	156/CCHN-D -SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Dược sĩ trung cấp- Nhân viên tyt xã Thuận Hòa	
168	Phan Thị Tú Lan	1291/CCH N-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc .	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	DSCĐ- Nhân viên tyt xã Thuận Hòa	
169	Huỳnh Văn Châu Khanh	002458/ST-CCHN	Khám bệnh , chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ YHCT, KBCB YHCT -Nhân viên tyt xã Thuận Hòa	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
170	Nguyễn Văn Toàn	002260/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ KBCB đa khoa - Trưởng trạm y tế xã Phú Tâm 127/A097-CC.2020 (Điện tim) 143 GCN (X Quang) 3581/2022-B45 (Lao)	
171	Lâm Thị Mỹ Châu	724/ST-CC HND	Quầy thuốc, đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ trung học - Phó trạm y tế xã Phú Tâm phụ trách dược	
172	Nguyễn Thị Hồng Đào	1257/CCH N-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Dược sĩ Đh-nhân viên tyt xã Phú Tâm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
173	Lâm Sang	002261/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ đa khoa KBCB phụ trách Phòng chống bệnh xã hội - Nhân viên tyt xã Phú Tâm 6996/2022-B45 (Lao)	
174	Trần Thị Diễm Trinh	002255/ST-CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viện chức hộ sinh.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Hộ sinh trung học khám sản phụ trách chương trình III- Nhân viên tyt xã Phú Tâm	
175	Danh Thị Mỹ Phương	002259/ST-CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viện chức hộ sinh.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Hộ sinh trung học phụ trách dân số- Nhân viên tyt xã Phú Tâm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
176	Lương Thị Thanh Loan	003783/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	CĐ điều dưỡng phụ trách công tác truyền thông, kế toán - Nhân viên tyt xã Phú Tâm	
177	Ông Dương Bảo Quốc	04882/ST-CCHN 89/QĐ-SYT(bổ sung)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ YHCT, khám chữa bệnh YHCT, Phụ trách phòng chống bệnh xã hội - Nhân viên tyt xã Phú Tâm	
178	Nguyễn Trương Huyền Trân	005364/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên tyt xã Phú Tâm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
179	Lê Hữu Thảo	05156/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Nhân viên tyt xã Phú Tân	
180	Đinh Trung Hòa	002369/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - khám bệnh, Phụ trách chuyên môn TYT xã Phú Tân - Trưởng trạm y tế xã Phú Tân 6997/2022-B45 (Lao)	
181	Nguyễn Hoàng Đệ	001643/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ - Phó trạm y tế xã Phú Tân 4962/2021-B45 (Lao)	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
182	Nguyễn Bá Mão	005616/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền-Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Bác sĩ, KBCB YHCT - nhân viên trạm y tế xã Phú Tân 117/A097-CC.2020 (Điện tim)	
183	Nguyễn Tuấn Anh	03654/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ khám bệnh, Phụ trách chuyên môn khám chữa bệnh đa khoa - Nhân viên tyt xã Phú Tân	
184	Son Thị Mỹ Phương	002372/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Hộ sinh khám bệnh, Phụ trách chuyên môn khám chữa bệnh sản khoa - Nhân viên tyt xã Phú Tân	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
185	Trần Thái Nguyên	002373/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Y sĩ khám bệnh, Phụ trách chuyên môn Y học cổ truyền - Nhân viên tyt xã Phú Tân 4958/2021-B45 (Lao)	
186	Trần Hồng Anh	182/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700	Quản lý dược - Nhân viên tyt xã Phú Tân	
187	Đào Thị Tuyết Mai	002371/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	Điều Dưỡng - Nhân viên tyt xã Phú Tân	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
188	Nguyễn Bé Trang	158/CCHN- D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 Tham gia thường trực theo lịch phân công.	DSTH - Nhân viên tyt xã Phú Tân	